

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc chuyển mục đích sử dụng và giao đất cho Công ty cổ phần Tuấn Huy
Phú Thọ để thực hiện dự án: Khu nhà ở đô thị và tổ hợp văn hóa thể thao
tại thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê (đợt 1)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 và Nghị định 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014, Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 và Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-UBND ngày 16/6/2021 của UBND huyện Cẩm Khê phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở đô thị và tổ hợp văn hóa, thể thao tại thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê;

Căn cứ Kế hoạch số 3204/KH-UBND ngày 28/7/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ về phát triển nhà ở tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2020-2025;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 2494/QĐ-UBND ngày 05/10/2021 quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án: Khu nhà ở đô thị và tổ hợp văn hóa, thể thao tại thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê; số 343/QĐ-UBND ngày 11/02/2022 quyết định chấp thuận nhà đầu tư dự án: Khu nhà ở đô thị và tổ hợp văn hóa, thể thao tại thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 3532/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Cẩm Khê; số 1719/QĐ-UBND ngày 28/6/2022 về việc duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Cẩm Khê (lần 1);

Theo đề nghị của Công ty cổ phần Tuấn Huy Phú Thọ (Đơn xin giao đất ngày 26/8/2022); đề nghị của UBND huyện Cẩm Khê (Tờ trình số 1846/TTr-UBND ngày 06/9/2022) và đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường (Tờ trình số 680/TTr-TNMT ngày 27/9/2022).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. a) Chuyển mục đích sử dụng diện tích **138.496,0 m²** đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng tại thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê (bao gồm: Đất chuyên trồng lúa 11.775,3 m²; đất trồng lúa nước còn lại 23.753,0 m²; đất trồng cây hàng năm khác 11.873,0 m²; đất trồng cây lâu năm 73.608,4 m²; đất nuôi trồng thủy sản 2.843,8 m²; đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo 1.464,5 m²; đất xây dựng cơ sở thể dục, thể thao 5.892,5 m²; đất cơ sở tín ngưỡng 2.864,5 m²; đất ở tại đô thị 34,0 m²; đất giao thông 1.383,0 m²; đất thủy lợi 977,6 m² và đất chưa sử dụng 2.026,4 m² đã được UBND huyện Cẩm Khê thu hồi tại các quyết định: số 2077/QĐ-UBND ngày 09/6/2022; số 2787/QĐ-UBND ngày 12/7/2022 và số 3723/QĐ-UBND ngày 25/8/2022) sang đất phi nông nghiệp (đất ở tại đô thị 37.775,6 m²; đất xây dựng thể dục thể thao 9.323,2 m²; đất công trình năng lượng 286,0 m²; đất giao thông 49.118,9 m²; đất thủy lợi 1.603,0 m²; đất cơ sở tín ngưỡng 710,9 m²; đất công trình công cộng khác 25.072,2 m² và đất có mặt nước chuyên dùng 14.606,2 m²).

Vị trí, ranh giới khu đất chuyển mục đích thể hiện trên Bản vẽ trích đo địa chính tỷ lệ 1/1000 do Công ty TNHH An Minh Phúc lập, đã được UBND thị trấn Cẩm Khê và UBND huyện Cẩm Khê xác nhận, Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, trình duyệt.

b) Giao diện tích **138.496,0 m²** đất chuyển mục đích tại mục 1 cho Công ty cổ phần Tuấn Huy Phú Thọ để thực hiện dự án: Khu nhà ở đô thị và tổ hợp văn hóa thể thao tại thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê (đợt 1) theo quy hoạch chi tiết được phê duyệt. Cụ thể như sau:

- Đất ở tại đô thị với diện tích 37.775,6 m², theo chỉ giới 94, 95, 96, 104, 105, 106, 94; 97, 98, 99, 100, 101, 102, 103, 97; 3, 4, 5, 6, 107, 3; 109, 110, 111, 112, 113, 114, 109; 49, 50, 51, 108, 49; 66, 67, 68, 69, 350, 357, 358, 66; 351, 352, 353, 354, 355, 356, 351; 132, 133, 134, 141, 142, 143, 132; 135, 136, 137, 138, 139, 140, 135; 144, 145, 146, 153, 154, 155, 144; 147, 148, 149, 150, 151, 152, 147; 157, 158, 159, 162, 157; 160, 370, 373, 161, 160; 371, 163, 164, 165, 372, 371; 167, 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174, 167; 175, 176, 177, 178, 179, 180, 181, 182, 175; 183, 184, 185, 186, 187, 188, 189, 190, 183; 32, 33, 332, 333, 334, 32; 34, 35, 330, 331, 34; 36, 37, 79, 329, 36; 63, 64, 127, 128, 129, 131, 63; 61, 62, 129, 130, 61; 205, 206, 207, 208, 209, 210, 205; 59, 60, 90, 91, 59; 80, 81, 117, 118, 119, 323, 324, 325, 326, 327, 80; 26, 27, 71, 196, 197, 26; 28, 29, 198, 78, 28; 24, 25, 191, 192, 193, 194, 195, 24 và 248, 249, 250, 251, 252, 253, 248.

+ Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất;

+ Thời hạn sử dụng đất: kể từ ngày UBND tỉnh ban hành Quyết định này đến ngày 05 tháng 10 năm 2071, người mua nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở được sử dụng với thời hạn lâu dài.

- Đất xây dựng thể dục thể thao, đất công trình năng lượng, đất giao thông, đất thủy lợi, đất cơ sở tín ngưỡng, đất công trình công cộng khác và đất có mặt nước chuyên dùng với diện tích 100.720,4 m². Công ty cổ phần Tuấn Huy Phú Thọ có trách nhiệm đầu tư xây dựng các hạng mục công trình theo chủ trương

đầu tư và dự án được duyệt; sau khi hoàn thành bàn giao cho UBND thị trấn Cẩm Khê quản lý, bao gồm:

+ Đất xây dựng thể dục thể thao diện tích 9.323,2 m², theo chỉ giới: 55, 56, 57, 58, 121, 122, 123, 124, 125, 126, 55.

+ Đất công trình năng lượng diện tích 286,0 m², theo chỉ giới: 29, 30, 31, 198, 29.

+ Đất giao thông 49.118,9 m², theo chỉ giới: 91, 92, 93, 44, 45, 46, 47, 48, 1, 2, 3, 107, 6, 7, 8, 49, 108, 51, 52, 53, 54, 337, 338, 364, 365, 336, 55, 126, 125, 124, 123, 122, 121, 58, 59, 91 (không bao gồm các chỉ giới: 109, 110, 111, 112, 113, 114, 109; 94, 95, 97, 98, 99, 100, 101, 102, 103, 104, 105, 106, 94 và 392, 393, 394, 395, 396, 397, 398, 399, 400, 401, 402, 392); 69, 70, 13, 14, 15, 16, 156, 157, 162, 161, 373, 372, 165, 164, 167, 174, 172, 171, 170, 169, 168, 175, 182, 181, 180, 179, 178, 177, 176, 183, 190, 189, 188, 187, 186, 185, 184, 23, 24, 195, 194, 149, 248, 247, 246, 245, 212, 211, 210, 209, 208, 207, 60, 359, 215, 214, 361, 360, 61, 130, 129, 128, 127, 64, 65, 66, 358, 357, 356, 355, 354, 353, 352, 351, 350, 69 (không bao gồm các chỉ giới: 144, 145, 146,..., 154, 155, 144; 132, 133, 134,..., 142, 143, 132; 262, 200, 201, 202, 203, 204, 199, 261, 262 và 366, 367, 368, 369, 366); 18, 19, 166, 163, 371, 370, 160, 159, 158, 18; 81, 82, 83, 319, 320, 321, 322, 77, 78, 198, 31, 32, 334, 333, 332, 331, 330, 329, 79, 80, 327, 326, 325, 324, 119, 118, 117, 81; 60, 90, 89, 224, 226, 227, 228, 229, 230, 231, 232, 233, 234, 86, 85, 303, 328, 329, 330, 331, 332, 333, 334, 260, 309, 310, 378, 379, 380, 381, 382, 383, 384, 385, 386, 387, 388, 389, 390, 391, 374, 269, 270, 271, 272, 273, 274, 275, 276, 277, 278, 279, 280, 281, 282, 283, 263, 264, 265, 266, 267, 268, 256, 257, 258, 259, 344, 345, 346, 347, 348, 349, 339, 340, 335, 216, 217, 218, 219, 220, 221, 222, 223, 205, 206, 207, 60 và 25, 26, 197, 196, 71, 72, 376, 375, 374, 269, 268, 256, 255, 254, 253, 252, 251, 250, 249, 194, 193, 192, 191, 25.

+ Đất thủy lợi 1.603,0 m², theo chỉ giới: 199, 200, 201, 202, 203, 204, 199.

+ Đất cơ sở tín ngưỡng 710,9 m², theo chỉ giới: 341, 342, 343, 362, 363, 345, 346, 347, 348, 349, 341.

+ Đất công trình công cộng khác 25.072,2 m², theo chỉ giới: 392, 393, 394,..., 401, 402, 392; 336, 337, 338, 364, 365, 336; 359, 360, 361, 214, 215, 359; 62, 63, 131, 129, 62; 350, 351, 356, 357, 350; 159, 160, 161, 162, 159; 370, 371, 372, 373, 370; 146, 147, 152, 153, 146; 134, 135, 140, 141, 134; 199, 261, 262, 200, 199; 366, 367, 368, 369, 366; 205, 210, 211, 212, 213, 209, 245, 246, 247, 248, 253, 254, 255, 256, 257, 258, 259, 344, 345, 346, 363, 362, 343, 342, 341, 349, 339, 340, 335, 216, 217, 218, 219, 220, 221, 222, 223, 205; 328, 329, 330, 331, 332, 333, 334, 260, 309, 308, 307, 306, 305, 304, 303, 328; 263, 264, 265,..., 301, 302, 263; 83, 84, 318, 317, 316, 315, 314, 313, 76, 77, 322, 321, 320, 319, 83; 374, 375, 376, 72, 73, 312, 311, 310, 378, 379,..., 390, 391, 374; 89, 224, 225,..., 243, 244, 87, 88, 89; 33, 34, 331, 332, 33; 35, 36, 329, 330, 35 và 96, 97, 103, 104, 96.

+ Đất có mặt nước chuyên dùng: 14.606,2 m², theo chỉ giới: 86, 87, 244, 243, 242, 241, 240, 239, 238, 237, 236, 235, 234, 86; 84, 85, 303, 304, 305, 306, 307, 308, 309, 310, 311, 312, 73, 74, 75, 76, 313, 314, 315, 316, 317, 318, 84 và 283, 284, 285,..., 301, 302, 263, 283.

Vị trí, ranh giới giao đất thể hiện trên cùng bản vẽ trích đo địa chính tỷ lệ 1/1000 nêu trên.

Điều 2. UBND tỉnh giao trách nhiệm như sau:

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức việc giao đất cho Công ty cổ phần Tuấn Huy Phú Thọ tại thực địa theo đúng ranh giới, vị trí và diện tích đất trên bản vẽ được duyệt; thực hiện các thủ tục xác định giá đất cụ thể làm căn cứ thu tiền sử dụng đất của dự án nêu trên theo quy định.

- UBND huyện Cẩm Khê có chỉ đạo các phòng, đơn vị chuyên môn và UBND thị trấn Cẩm Khê thực hiện việc chỉnh lý biên động đất đai; tiếp tục thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với diện tích đất còn lại của dự án theo quy hoạch được duyệt.

- Công ty cổ phần Tuấn Huy Phú Thọ nộp tiền sử dụng đất; thực hiện đầu tư xây dựng theo dự án, quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt; quản lý sử dụng đất, bàn giao quỹ đất cho UBND thị trấn Cẩm Khê quản lý theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Cục thuế tỉnh, UBND huyện Cẩm Khê, UBND thị trấn Cẩm Khê, Công ty cổ phần Tuấn Huy Phú Thọ và các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- TTPVHCC;
- Lưu VT, XD1, TN2.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Trọng Tấn

Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ
Cơ quan: Tỉnh Phú Thọ
Ngày: 28/09/2023 12:59:59 +07:00